

6.26. TIÊM BOTULINUM TOXIN A ĐIỀU TRỊ CƠ QUẮP MÍ VÔ CĂN

1. Triệu chứng lâm sàng

1.1. Cơ năng

- Một loại loạn trương lực cơ khu trú ảnh hưởng cơ vòng cung mí dẫn đến những cơn co không tự ý của cơ này gây nên sự nhắm mắt từng lúc hay dài lâu của mí. Thường bắt đầu với sự nháy mắt không tự ý trở nên thường xuyên tăng dần và trong vòng vài tuần dẫn tới một sự nhắm gần như hoàn toàn của 2 mí trong nhiều giây tới nhiều phút.
- Bệnh thường xảy ra ở người trưởng thành giữa 50-70 tuổi chủ yếu nữ giới.

1.2. Thực thể:

- Co quắp mí cũng liên kết với sự nhăn nhó mặt khi cố gắng mở mắt do sự co của các cơ trong nửa dưới của mắt và hàm. Sự rối loạn này được gọi là hội chứng Meige.
- Co quắp mí có thể dẫn đến mù chức năng và trở thành một sự mất năng lực trầm trọng, người bệnh phải dùng tay kéo mí lên để nhìn.

2. Nguyên nhân: Loạn trương lực cơ lạnh tính liên quan đến kích thích tại đầu tận cùng thần kinh vận động.

3. Chẩn đoán phân biệt: Nháy mắt do tâm lý

4. Chỉ định điều trị ngoại trú ở tất cả các trường hợp

5. Điều trị

5.1. Nội khoa: Tiêm Botulinum toxin A (Botox 100UI, Dysport 500UI).

5.1.1. Chỉ định

- Tuổi từ 18 trở lên
- Độ co giật gây ảnh hưởng mỹ quan và trở ngại công việc
- Bệnh nhân chấp nhận được tiêm thuốc sau khi thông báo đầy đủ

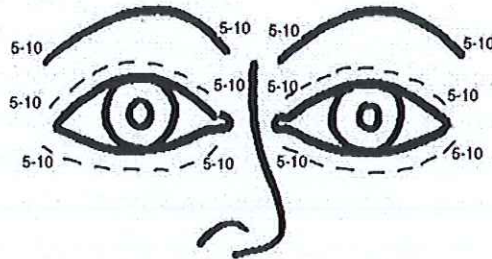
5.1.2. Chống chỉ định

- Nhược cơ
- Nhiễm trùng da tại vị trí tiêm
- Phụ nữ có thai và cho con bú
- BN chậm phát triển, không hợp tác

5.1.3. Kỹ thuật tiêm

- Vùng quanh mắt: tiêm vào cơ vòng mí trước sụn phía trong và phía ngoài ở mí trên và mí dưới, cơ vòng mí góc ngoài mắt, cơ cau mày, cơ mảnh khảnh.
- Mỗi BN sẽ có liều tiêm và vị trí tiêm khác nhau tùy thuộc vào cơ bị ảnh hưởng, BN điều trị lần đầu hay đã điều trị trước đó.
- Chuẩn bị kim tiêm: ống chính 1ml với kim 30G

- Tổng liều tiêm: 120 – 140 IU (Dysport), 30 – 40 IU (Botox)
- Mỗi vị trí tiêm 5 – 10 đơn vị (Dysport), 2 – 4 đơn vị (Botox).



Liều và vị trí tiêm: theo F. LAVENANT Marseille-2002

5.2. *Phẫu thuật*: không có chỉ định phẫu thuật

6. Theo dõi

- Tiêu chuẩn đánh giá
 - Tốt: Hết động tác giật
 - Hài lòng : Động tác giật giảm nhiều, mí vẫn còn máy nhẹ, tần số thưa thớt
 - Chưa đạt: Động tác giật có giảm về cường độ và tần số nhưng người khác vẫn thấy được. BN có thể được tiêm bổ sung trong vòng 1 tuần (20IU đối với Dysport, 5IU đối với Botox). Giải thích rõ cho BN về tác dụng của thuốc tăng dần trong 1 tháng.

7. Tiến triển và biến chứng

- Bầm mi tại vị trí tiêm
- Sụp mí sau tiêm do thuốc tác động lên cơ nâng mí khi BN xoa dụi mắt. Sụp mí cải thiện dần sau tiêm 1 tháng, khi thuốc giảm dần tác dụng.
- Hở mí, khô mắt do động tác chớp mắt giảm khi làm yếu cơ vòng mí, bổ sung nước mắt nhân tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clinical uses of Botulinum toxin in Ophthalmology. Neuro – Ophthalmology. Section, 2016.
2. Josep Valls-Sole and Giovanni Defazio. Blepharospasm: Update on Epidemiology, Clinical Aspects, and Pathophysiology. Frontiers in Neurology, March 2016. V7, Article 45.
3. Nguyễn Thanh Nam.TS.BS, Đoàn Kim Thành.TS.BS. Ứng dụng Botulinum Toxin tuýp A trong thực hành nhãn khoa. Nhà xuất bản y học 2023.
4. Pelin Kaynak-Hekimhan. Periocular applications of Botulinum Toxin. Oculoplasty and Reconstructive Surgery made easy 2009, 544-570.
5. Roger A. Dailey, MD; C. Blake Perry, MD. Botulinum toxin in Ophthalmic Practice. AAO, May 01, 2017.